

VỀ ĐẸP NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA LÝ LAN

Đặng Văn Vũ⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài 7/3/2024; Chấp nhận đăng 23/4/2024

Liên hệ email: dvvu@sgu.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2024.03.575>

Tóm tắt

Bao giờ cũng vậy, người phụ nữ luôn là đối tượng ưu tiên của các nhà văn. Là một nữ nhà văn, nhân vật chính trong tác phẩm của Lý Lan phần lớn là phụ nữ. Nhân vật nữ trong truyện ngắn của Lý Lan gồm đủ mọi thành phần: từ người ít học đến người trí thức, từ người xuất thân nghèo khó đến người sinh ra trong gia đình khá giả, từ người bất hạnh từ nhỏ đến người may mắn... Tất cả họ đều có điểm chung là tâm hồn trong sáng, cao đẹp; trí tuệ và nghị lực mạnh mẽ, không chấp chận sự bất công, có ý chí vượt thoát cuộc sống tối tăm, bế tắc để vươn đến ánh sáng và điều chân, thiện. Bài viết làm nổi rõ hơn vẻ đẹp người phụ nữ cũng như ý nghĩa thẩm mỹ, nhân văn từ người phụ nữ mà nhà văn Lý Lan gửi gắm vào tác phẩm của mình.

Từ khóa: nhân vật nữ, Lý Lan, ý thức vươn lên, tính cách, vẻ đẹp tâm hồn

Abstract

THE BEAUTY OF WOMEN IN LY LAN'S SHORT STORY

As always, women are always the priority subjects of writers. As a female writer, the main characters in Ly Lan's works are mostly women. The female characters in Ly Lan's short stories include all types of people: from uneducated people to intellectuals, from people from poor backgrounds to people born into well-off families, from people who have been unfortunate since childhood to people who are lucky... They all have something in common: a pure, beautiful soul; strong intelligence and willpower, not accepting injustice, having the will to escape a dark, deadlocked life to reach light and what is true and good. The article highlights more clearly the beauty of women as well as the aesthetic and humane meaning of women that writer Ly Lan put into her work.

1. Đặt vấn đề

Lý Lan là một gương mặt nhà văn nữ khá nổi bật trong đời sống văn học đương đại. Với hàng chục tác phẩm đủ các thể loại như tiểu thuyết, truyện ngắn, ký... cộng với việc dịch bộ sách nổi tiếng thế giới *Harry Potter* của nhà văn người Anh J. K. Rowling sang tiếng Việt, nhà văn quê ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã thực sự tạo nên một dấu ấn đặc biệt trong đời sống văn học Việt Nam hiện đại. Ưu thế của Lý Lan là không gian sống và viết rất rộng lớn từ châu Á đến châu Âu, vì thế bà có được cái nhìn so sánh về xã hội và con người. Cơ sở ấy đã khiến thế giới nhân vật của Lý Lan vô cùng phong phú. Tuy nhiên, là một nữ nhà văn, Lý Lan luôn ưu tiên khắc họa nhân vật nữ, đặc biệt là người phụ nữ của quê hương Việt Nam. Với sự kết hợp giữa phản ánh hiện thực và thể hiện sự khát khao, nhân vật nữ của Lý Lan hiện lên thật đẹp - một vẻ đẹp vừa truyền thống, vừa hiện đại.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Trong các hình tượng văn học, hình tượng nhân vật là trung tâm, vì các loại hình tượng khác chỉ có chức năng bổ sung cho hình tượng nhân vật. Tính chất quan trọng của hình tượng nhân vật thể hiện ở chỗ nhờ nó mà tác giả chuyển tải được tư tưởng thẩm mỹ, người đọc cũng từ hệ thống nhân vật mà khám phá tư tưởng tác phẩm: “*Nhân vật chính là người dẫn dắt người đọc vào thế giới riêng của đời sống trong một thời kỳ lịch sử nhất định*” (Hà Minh Đức..., 2012, tr 160). Và “*chức năng chủ yếu của nhân vật là xác lập mô hình của hiện thực và thể hiện định hướng về giá trị đối với cuộc sống*” (Trần Đình Sử..., 2014, tr. 114). Quan trọng là vậy, nhưng nếu như trước đây, “*các nhà văn chỉ mới có điều kiện quan tâm chủ yếu đến cái chung chứ chưa phải cái riêng và do đó, số phận con người chưa có được vị trí xứng đáng trong văn học*” (Lê Ngọc Trà, 2005, tr. 54), thì đến sau thời kỳ Đổi mới (1986), số phận con người cá nhân mới được các nhà văn đặt vào vị trí trung tâm của sáng tác, trong đó có Lý Lan. Hình tượng nhân vật trong truyện ngắn Lý Lan khá phong phú, đủ mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi. Bài viết làm hiện lên vẻ đẹp chủ yếu là ở tâm hồn, tính cách của người phụ nữ được ẩn dấu qua các mã ngôn từ, để từ đó người đọc có một cái nhìn tinh tế và trân trọng hơn về người phụ nữ.

Từ cơ sở lý luận trên, chúng tôi vận dụng phối hợp các phương pháp sau:

Phương pháp xã hội học: số phận nhân vật nữ của Lý Lan luôn gắn liền với cơ sở xã hội, nên người viết dùng phương pháp này để khai thác sự tác động của xã hội đến tính cách nhân vật.

Phương pháp phê bình nữ quyền luận: tinh thần vươn lên để khẳng định nhân vị của mình thể hiện rất rõ trong các nhân vật nữ, từ cơ sở đó mà người viết vận dụng phương pháp này để làm rõ sự không chấp nhận thân phận hẩm hiu của mình.

Phương pháp phân tích – tổng hợp: vận dụng phương pháp này để phân tích những suy nghĩ, hành động của nhân vật. Từ đó khái quát, khẳng định vẻ đẹp mang nhiều thông điệp của nhân vật nữ.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Người phụ nữ với vẻ đẹp thể chất

Truyền thống văn hóa của người Việt là trọng tình, trọng văn chương và trọng phụ nữ. Đặc biệt, người phụ nữ là trung tâm của sự sống. Điều đó thể hiện rõ ở các vị thần quan trọng đều là các nữ thần. Nhưng từ khi Nho giáo du nhập vào đất nước ta, người phụ nữ dần dần bị mất vị thế, thậm chí bị xem thường. Sự bất bình đẳng nam nữ ngày càng lớn. Từ đó ý thức tranh đấu cho bình đẳng giới luôn luôn tồn tại trong xã hội. Trong văn học, nó có mặt từ văn học dân gian: *Ba đồng một mớ đàn ông/ Đem bỏ vô lồng cho kiến nó tha/ Ba trăm một mụ đàn bà/ Đem về mà trải chiếu hoa cho ngồi* (Ca dao). Trong thời hiện đại, văn học đấu tranh cho nữ giới không chỉ có trong tác phẩm của phái nữ mà nhiều tác giả nam cũng lên tiếng cho vấn đề nữ quyền, như Hồ Biểu Chánh, Vũ Trọng Phụng, Khái Hưng, Nguyễn Triệu Luật... Đặc biệt, khi tiếp xúc với phê bình nữ quyền phương tây, ý thức nữ quyền càng mạnh mẽ hơn trong các tác giả nữ, nổi bật như Võ Thị Xuân Hà, Y Ban, Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Hoàng Diệu, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Vàng Anh... Ý thức nữ quyền trong văn học trước hết là sự khẳng định những vẻ đẹp của người phụ nữ. Dấu ấn đầu tiên của các nhân vật nữ của Lý Lan là những vẻ đẹp thể chất, tâm hồn, nghị lực và trí tuệ của họ.

Điều dễ nhận thấy trong văn học từ xưa đến nay là khi nhân vật trung tâm là phụ nữ thì nhà văn thường tạo cho đứa con tinh thần của mình một vẻ đẹp hình thức nổi bật. Vì sao như vậy? Đó là vì, các nhân vật chính hay nhân vật trung tâm thường có tâm hồn đẹp, tính cách đẹp, phẩm chất tốt. Để tương xứng với vẻ đẹp bên trong, và để tạo nên dấu ấn cũng như sự cảm tình với độc giả, nhà văn thường tạo cho các nhân vật của mình có một hình thức rất đẹp. Không như con người ngoài xã hội, có thể có những con người không đẹp về hình thể nhưng lại đẹp trong tâm hồn, và ngược lại; con người trong văn học thường có sự thống nhất giữa vẻ đẹp hình thức với vẻ đẹp tính cách.

Truyện ngắn của Lý Lan không có những nhân vật phụ nữ có sắc đẹp nổi bật, và họ không vì sắc đẹp đó mà hạnh phúc hay bất hạnh như các nhân vật nữ trong văn học trung đại. Tuy nhiên, nhà văn Lý Lan cũng chú ý miêu tả vẻ đẹp hình thể của người phụ nữ Việt, để qua đó, đề cao vẻ đẹp tâm hồn của họ.

Những nhân vật nữ của Lý Lan thường không có được “sắc nước hương trời”, “chim sa cá lặn” với cuộc sống khuê các, danh gia vọng tộc; mà đa số là những con người bình thường trong xã hội, hoặc là những người phụ nữ nghèo khổ, cô đơn, nên yếu tố sắc đẹp nổi bật thường không được chú ý. Có chăng chỉ là những người phụ nữ “mặn mà”, như Quyên trong truyện ngắn *Phi trường Đài Bắc* có “*thân hình nảy nở săn chắc, da dẻ hồng hào, mặt mũi đầy đặn và toát ra một sức hút mà Quyên không hề ý thức*”. Chị đã khác xa với một con bé Quyên ngày nào với “*bàn tay chai sần, móng đóng đất đen sì, gót chân nứt nẻ, kẽ chân bị nước ăn lở loét*”, cộng với “*cái hàm răng hô chia ra mấy cái răng sâu*” (*Phi trường Đài Bắc*). Sự thay đổi từ cô gái chân lấm tay bùn đến một người phụ nữ “có sức hút” ấy chính là hình thức của sự thay đổi trong nhận thức của cô gái về thân phận, về nhân sinh quan sau khi đã trải qua những thăng trầm của phận làm dâu xứ người (một thực trạng nổi bật về vấn đề hôn nhân trong xã hội Việt Nam đương đại).

Với số phận bất hạnh vì năm 11 tuổi đã bị gã hàng xóm hãm hiếp, nhân vật Tho trong *Người đàn bà kể chuyện* là một cô gái xinh đẹp: “*Tho thay quần áo, xõa tóc ra để chải bới lại, trông tươm tất sạch sẽ. Tho chưa bao giờ xài mỹ phẩm, chẳng qua mấy năm nay không phải dầm mưa dãi nắng nên da dẻ mịn màng, mặt mũi giãn nở ra, có vẻ thanh thần phúc hậu, thân hình cũng đầy đặn chứ không khô đét như xưa. Ra chợ, người ta xuýt xoa trước mặt: Tho càng ngày càng đẹp ra, thiệt mà*” (*Người đàn bà kể chuyện*). Vẻ đẹp của Tho thể hiện sức sống của một người con gái đã vượt lên nghịch cảnh của cuộc đời. Sự bất hạnh và bất công ập lên đầu cô gái từ quá sớm, nhưng Tho không hề ngã quỵ mà vẫn vươn lên để trở thành một cô gái vừa xinh đẹp, vừa thành đạt.

Cũng có cùng nỗi bất hạnh như Tho, Phượng trong truyện ngắn cùng tên đã trở nên đẹp hẳn lên sau chuyện đi trốn chạy cuộc ly hôn đổ vỡ trở về: “*Phượng mặc áo dài, trang điểm như đi dạ hội, lộng lẫy và uyển chuyển bước đến, tỏa ánh sáng rạng ngời trên bàn ăn nhạt nhẽo của tôi. Loài chim thần thoai đẹp thanh thoát cao siêu và quyến rũ một cách trần tục*” (*Người đàn bà kể chuyện*). Khi vẻ đẹp hình thức thay đổi, cử chỉ của Phượng cũng trở nên duyên dáng hơn: “*Phượng xem ảnh, mái đầu nghiêng nghiêng một cách duyên dáng và nụ cười đượm trên môi mọng như trái mòng quân*”. Và nụ cười cũng “*huyền hoặc*” hơn: “*Phượng cười, tiếng trong như một chuỗi nốt nhạc rơi xuống phím đàn, uống vơi nửa ly bia...Phượng lại cười, âm thanh huyền hoặc như vọng âm tiếng suối chảy qua khe đá lưng núi*” (*Người đàn bà kể chuyện*). Rõ ràng, khi đã trút được gánh nặng bi thương, sự nhẹ nhàng trong tâm trí sẽ giúp người phụ nữ có được sự rạng rỡ về vóc dáng, trở nên xinh đẹp hơn. Khắc họa điều này, Lý Lan đứng trên lập trường hiện sinh để khẳng định: trong mọi hoàn cảnh khắc nghiệt nhất, con người cần phải vươn lên mới có thể đón nhận những vẻ đẹp của cuộc sống.

Đọc Lý Lan, đôi khi chúng ta có cảm giác bà là nhà văn lười “*trang điểm*” cho nhân vật của mình. Vì nhân vật của bà ít được vẽ chân dung một cách cẩn thận mà chỉ là một vài nét ký họa. Như nhân vật Cẩm trong truyện *Tai nạn* được miêu tả vài nét hời hợt: “*Cẩm đẹp thân, cao một mét năm tám, nặng bốn bảy ký, toàn bộ con người kể cả áo quần giày nón, chỉ có cái mũi là đẹp. Chị làm việc trong phòng vi tính của công ty, công việc cụ thể là nhập dữ liệu vào máy tính*” (*Tai nạn*). Nhân vật Duyên Mỹ trong truyện *Diễn viên hạng ba* cũng chỉ được tác giả phác họa sơ sài: “*Duyên Mỹ ở khoảng giữa tuổi hai mươi và ba mươi, nhan sắc trung bình, có phần vụng về nhút nhát trong giao tiếp*” (*Diễn viên hạng ba*). Với những cách miêu tả như vậy, có ý kiến cho rằng: “*Lý Lan cũng như đa số các nhà văn Nam Bộ khác, thường thiên về kể hơn tả nên ngoại hình nhân vật không được chú trọng nhiều. Nhà văn chỉ dựng lên đôi nét phác họa về nhân vật hơn là cá biệt hóa nhân vật*” (Nhiều tác giả, 2002, tr, 108). Nhưng thật ra, theo chúng tôi, sự không chú tâm lắm đến việc miêu tả nhân vật không phải vì đặc điểm của nhà văn Nam Bộ “*thiên về kể hơn tả*”, mà là nhà văn chú trọng đến tính cách, tâm hồn nhân vật hơn. Khẳng định vẻ đẹp tâm hồn nhân vật mới là điều cốt yếu của văn chương Lý Lan.

3.2. Vẻ đẹp tâm hồn, tính cách

Người Việt có câu *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn* hoặc *Cái nét đánh chết cái đẹp*. Đó là một quan niệm thẩm mỹ có tính truyền thống tôn vinh đạo đức trong văn hóa Việt. Với truyền thống tốt đẹp của mình, người phụ nữ Việt hiện lên trong văn chương luôn là những con người *công, dung, ngôn, hạnh*, luôn chịu thương chịu khó và giàu đức hy sinh.

Tiếp nối truyền thống ấy, truyện ngắn của Lý Lan có xu hướng hướng đến người phụ nữ truyền thống hơn là sự khắc họa những người phụ nữ hiện đại như trong sáng tác của Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Vàng Anh hay Đỗ Hoàng Diệu... Nhân vật nữ của Lý Lan không nổi bật ở sự mạnh mẽ về cá tính mà gây ấn tượng ở những vẻ đẹp tâm hồn cũng như tính cách của họ.

Dù không có được một nhan sắc lộng lẫy của một diễn viên sân khấu, nhưng Duyên Mỹ trong *Diễn viên hạng ba* lại có được một tâm hồn đậm thắm, sâu sắc của một người phụ nữ trưởng thành từ những trải nghiệm cuộc đời. Từ vai diễn trên sân khấu, chị được một Việt kiều thuê đóng vai người con của ông lão cô đơn do con cái đều ở xa. Trong quá trình chăm sóc cho cụ, Duyên Mỹ đã có được cảm xúc của tình phụ tử. Nhưng khi ông lão qua đời, trước thái độ giả dối của người chồng bảo chị khóc mướn, chị đã không rớt được một giọt nước mắt: "*Vương Chí đẩy vai Mỹ rời gần như lôi chị vô phòng xô chị xuống chân giường bảo "khóc đi" và chị nghe tiếng chồng mình khóc rống lên: "Ba ơi, ba... sao trời già cay nghiệt vậy... Ba ơi con đã về đây..."*. Cho tới lúc mọi người: bác sĩ, y tá, hộ lý, người quay video... đã ra khỏi phòng, đôi mắt Duyên Mỹ vẫn ráo hoảnh" (Diễn viên hạng ba). Chị không khóc không phải là không thương người đã khuất mà vì chị không chịu nổi những giọt nước mắt cá sấu của người chồng. Đó là bản lĩnh, cũng là sự chân thật của Duyên Mỹ. Khi đối diện với chính mình, thì chị: "*Đêm chắc đã khuya lắm rồi. Bệnh viện hoàn toàn yên ắng. Chị ngồi lặng như ông cụ nằm im. Không biết trong bao lâu. Rồi chị chậm chạp kéo tấm drap trắng xuống để nhìn mặt ông cụ. Vẫn cái miệng không răng há hốc và đôi mắt khép hờ. Duyên Mỹ gục đầu xuống ngực ông, những ngón tay quắp chặt tấm drap. Chị khóc nghẹn ngào trong đêm thanh vắng. Từ đây cõi thế mênh mông này đã mất đi người đàn ông duy nhất đã nói với chị rằng chị là người có lòng" (Diễn viên hạng ba). Giọt nước mắt của chị đã rỏ xuống người đàn ông cô đơn đến khi nhắm mắt mà không được nhìn thấy người thân. Giọt nước mắt ấy cũng rỏ xuống khóc thương cho thân phận lẻ loi của mình vì không tìm thấy được điểm tựa tinh thần từ người đầu ấp tay gối. Và giọt nước mắt ấy đã làm cho tâm hồn người đọc lắng lại...*

Nhân vật Hạnh trong truyện *Chị ấy lấy chồng chưa* là một cô giáo có cuộc sống khá êm đềm và mô phạm. Hạnh sống ở xóm lao động nghèo nên thường xuyên tiếp xúc với những đứa trẻ vô gia cư, nghèo đói. Hạnh không hề xa lánh chúng, mà bằng tấm lòng nhân hậu của mình, cô luôn gần gũi, hỏi han và cho quà bọn trẻ. Đó không phải là những cử chỉ xã giao mà xuất phát từ tấm lòng chân thành của chị: "*Hạnh nghe lòng rạo rức một điều gì không rõ. Chị nói :*

- *Đám cưới chị sẽ mời hai em"*

- *Thiệt hông?*

Hai đứa nhỏ nháy lên :

- *Đãi nhà hàng hả chị ?*

- *Có thiệp đảng hoàng nghen chị, không thôi gác cửa không cho tụi này vào đâu. Hạnh hứa:*

- *"Sẽ gửi thiệp hồng đảng hoàng, đãi nhà hàng lớn hẳn hoi!"*

Thằng Bè và thằng Mọi quá say sưa với niềm hạnh phúc không tưởng tượng nổi này. Cả ngày lẫn đêm chúng chỉ mơ tới đám cưới chị Hạnh. Bao giờ?" (Chị ấy lấy chồng chưa).

Đối với những đứa trẻ vô gia cư bị xã hội miệt khinh này, được dự đám cưới ở nhà hàng là điều không tưởng. Nhưng Hạnh đã xem chúng là những vị khách đảng hoàng. Và cũng vì yêu thương những đứa trẻ bất hạnh mà Hạnh đã xung đột với người yêu:

"Khách khứa đều là người học thức có địa vị xã hội. Họ sẽ nghĩ sao nếu em mời hai thằng móc rác ngồi ngang hàng với họ!"

Hạnh vẫn nhỏ nhẹ nhưng cương quyết:

- *Nếu đám cưới em chỉ có hai người khách dự thôi, thì em chỉ cần hai đứa nhỏ đó".*

Anh nổi quạu:

- *Em điên rồi !*

Chị ứa nước mắt:

- *Nhưng đó là hai người thực sự mong muốn cho em hạnh phúc.*

- Thế còn anh? Anh chẳng muốn đem lại cho em hạnh phúc sao?

- Anh ! Vậy hãy cho em cái hạnh phúc được thấy mấy đứa trẻ đĩnh đạc bước vào nhà hàng, được đối đãi lịch sự. . .

- Em điên rồi

Có thể chị điên. Bởi vì những cuộc cãi vã liên tiếp xảy ra sau đó mỗi khi hai người gặp nhau. Mà quanh đi quẩn lại cũng chỉ tại hai thằng mớ rác” (Chị ấy lấy chồng chưa).

Vì khác quan điểm với người yêu, hôn nhân của Hạnh đổ vỡ. Hạnh chấp nhận đổ vỡ hôn nhân chứ không chấp nhận sự khinh miệt những đứa trẻ bất hạnh. Đó là vẻ đẹp rạng rỡ nhất của chị. Đó cũng là sự lựa chọn đúng đắn, vì Hạnh không thể ăn đời ở kiếp với một người chồng có trái tim khô héo tình thương đồng loại.

Ở truyện ngắn *Ba người đàn bà*, chúng ta lại bắt gặp một người đàn bà mà tình yêu thương và lòng vị tha đã trở thành biểu tượng. Sau 1975, gia đình ly tán, sáu đứa con của bà theo cha vượt biên, nhưng người cha lại bỏ chúng bơ vơ để đi theo người đàn bà khác. Người mẹ sau đó cũng tìm cách qua Mỹ để gom những đứa con trở về gia đình: “Để tui nói có ngọn có ngành cho cô nghe. Hai năm trời tui mới gom đủ sáu đứa con về một chỗ, tui mời ông tới, tui hỏi ông: trước mặt tui và sáu đứa con, ông nói một tiếng thôi, ông có phải là cha tui nó không. Ông nói phải. Tui mới nói: tui ở với ông mười sáu năm, chắc cũng có lúc dở, cũng có điều vụng, khiến ông chán ông chê, ông dứt tình cạn nghĩa với tui thì tui đành chịu. Nhưng con ông, năm sáu tuổi đầu, sao ông nỡ để cho người ta nuôi nó đến nỗi mất nguồn vong cội như vậy, ông bắt nhon chi mà bắt nhon vậy?” (Ba người đàn bà). Có thể nói, ngoài nghị lực phi thường của một người phụ nữ, chúng ta bắt gặp một tấm lòng nhân hậu bao la của bà. Câu nói đơn giản đậm tính cách Nam Bộ “Ông bắt nhon chi mà bắt nhon vậy” chứa đựng một trái tim yêu thương vô bờ bến của một người mẹ đã hy sinh tất cả vì hạnh phúc của con.

Vốn là một người phụ nữ hiền lành, nhân hậu, Lý Lan có xu hướng khắc họa những nhân vật nữ nổi bật ở vẻ đẹp tính cách. Những nhân vật có vẻ đơn giản của chị lại chứa đựng vẻ đẹp đậm thắm, dịu dàng của người phụ nữ Nam Bộ nói riêng và người phụ nữ Việt Nam nói chung. Vẻ đẹp tâm hồn của họ đã làm cho văn chương Lý Lan có một chiều sâu về nhận thức con người: hiền hòa, thâm trầm và lắng đọng. Truyện ngắn Lý Lan không chỉ tập trung khắc họa vẻ đẹp tâm hồn - vốn được coi là một nét đẹp quan trọng nhất của người phụ nữ theo quan niệm của người phương Đông - mà còn đem đến cho người đọc những cảm nhận phong phú về nghị lực, trí tuệ của người phụ nữ.

3.3. Vẻ đẹp của nghị lực, trí tuệ

Nếu người phụ nữ trong văn học trung đại thường xuất hiện với “*vóc hạc xương mai*”, “*liễu yếu đào tơ*”, luôn “*hồng nhan bạc mệnh*”, thì người phụ nữ trong văn học hiện đại đã mạnh mẽ trong suy nghĩ, tính cách và trí tuệ, nghị lực trong hành động, nhất là những nữ chiến sĩ trong văn học Cách mạng.

Truyện Lý Lan nằm trong dòng chảy của văn học hiện đại, vì thế nhân vật phụ nữ của bà, ngoài tâm hồn phong phú, họ cũng có nghị lực mạnh mẽ để vượt qua những ngang trái, bất hạnh của cuộc đời. Thậm chí, họ còn dấn thân vào chốn hiểm nguy để phụng sự tổ quốc. Nhân vật Hạnh trong truyện *Cỏ hát* là một cô gái như vậy: “*Hạnh đã trải qua những gian khó và cảm nhận được những khốc liệt của chiến tranh, nhưng trong tâm hồn Hạnh luôn dạt dào niềm tin yêu cuộc sống. Cô tâm sự: “Cuối cùng thì em cũng đi tới nơi tới chốn. Dần dần em thấy sức chịu đựng của con người thiệt lớn. Có những điều khi chưa trải qua mình cứ tưởng tượng ra mà phát sợ. Nhưng bây giờ thì em hiểu rằng trên cõi đời này không có gì khủng khiếp cả, khi lòng mình vẫn còn tin yêu cuộc sống” (Cỏ hát).* Cuộc sống vô cùng gian khổ trên chiến trường Tây Nam Bộ đã rèn luyện tinh thần cũng như nghị lực của cô để trở thành một cô gái can trường. Tuy nhiên, việc một cô gái mảnh dẻ, nhỏ nhắn xung phong đi chiến trường mà ở đó chỉ toàn nam giới đã cho thấy Hạnh có bản lĩnh mạnh mẽ và nghị lực lớn lao ngay từ nhỏ.

Không xông pha trận mạc như Hạnh, cô giáo trong truyện ngắn *Nguyệt quí* từ một cô gái trẻ thành thị với điều kiện sống đủ đầy, nhưng cô sẵn sàng đến một vùng quê hẻo lánh để dạy học. Đó là một quyết định đầy bản lĩnh của một cô gái quyết đi theo con đường mình chọn. Nguyệt tâm sự với thầy giáo cũ của mình: “*Đi tỉnh, con cũng đi, đi huyện con cũng đi, ở một cái nơi không đèn đóm*

nước non, không thân thích bà con cũng ở. Hai ba năm trời, con kỳ công dạy dỗ, xây dựng từng chút một, từ đồ dùng dạy học nhỏ nhất đến vườn trường, từ quan hệ với từng đứa học trò cho đến đồng nghiệp, đến nhân dân” (Nguyệt quý). Vốn xuất thân là một giáo viên, có lẽ nhà văn Lý Lan hiểu rõ hơn ai hết sự khó khăn của nghề, đặc biệt là ở vùng sâu vùng xa. Điều kiện trường lớp thiếu thốn cùng với tinh thần học tập chưa cao của cư dân đã khiến nhiều giáo viên phải bỏ nghề. Cô giáo đang hăm hở với nghề nhưng bỗng dưng cô bị chuyển đi trường khác với lý do vô lý. Cô không chấp nhận điều đó là quyết định bỏ về nhà ở thành phố. Nhưng sau đó, khi Giám đốc mời cô quay lại trường cũ, cô vô cùng sung sướng: “*Tờ giấy run lấy bầy trong bàn tay tôi, có khác gì chiếc phao đối với người sắp chết đuối trong dòng nước xiết? Rồi tôi sẽ trở lại vị trí của mình trên bục giảng, tôi sẽ được vây quanh bởi học sinh thân yêu, tôi sẽ tiếp tục công việc thiêng liêng của thầy tôi*” (Nguyệt quý). Đây là tâm lý chung của các cô giáo người thành phố về dạy vùng nông thôn. Họ thường bị sốc lúc ban đầu, nên nhiều người bỏ dạy. Cô giáo ở đây còn hơn thế nữa, bị chuyển trường đột ngột nên càng thất vọng. Cô giáo đã trải qua những chuyển biến tâm lý ấy và cô quyết định quay lại trường cũ. Tình yêu thương học trò cộng với tinh thần trách nhiệm và ước mơ cháy bỏng đã tiếp thêm sức mạnh để Nguyệt vững bước trên chặng đường gian nan nhưng có nhiều hoa thơm phía trước.

Truyện ngắn *Phi trường Đài Bắc* đề cập đến một hiện thực nổi cộm trong đời sống người phụ nữ thời hiện đại, nhất là ở miền Tây Nam Bộ: lấy chồng Đài Loan. Đa số các cuộc hôn nhân này là sự trốn chạy đời nghèo nên phần lớn các cô gái lấy chồng xứ người đều không có hạnh phúc. Tuy nhiên, họ không chấp nhận, cam chịu phận làm dâu mà như “osin”. Họ đã vùng lên giành lấy quyền sống, quyền hạnh phúc cho mình. Quyên vốn là một cô gái quê mùa, vì gia cảnh khôn khó phải lấy một người chồng Đài Loan quặt queo. Về nhà chồng, do không biết tiếng Đài và không rành luật pháp, Quyên bị mẹ chồng o ép và bóc lột sức lao động. Khi nhận thức được, Quyên đã phản kháng mạnh mẽ: “*Nhưng Quyên khóc không lâu, nước mắt chưa kịp lăn chị đã quẹt vô tay áo để dòng tai nghe chồng, mẹ chồng, chị chồng, anh rể chồng, cháu chồng cãi vã nhoi lên. Mẹ chồng xia vào mặt Quyên: “Tiền mày trả nợ tao.” Quyên ưỡn cái bụng chứa năm tháng la lên: “Tôi nợ gì bà? Tôi ăn cơm nhà chủ, tôi ngủ dưới bụng con trai bà, sáng dậy tôi giặt quần áo cho bà, tôi về bưng nước cho bà, trong khi má tôi nằm bệnh viện chờ tiền tôi gọi về mua thuốc mà bị bà ăn chặn ăn cướp hết không chừa ra một đồng. Tôi nợ gì bà?”* (Phi trường Đài Bắc). Sự phản kháng chống lại áp bức cho thấy nội lực tiềm tàng của một cô gái nghèo, thất học. Đó cũng chính là sự thể hiện cái nhìn nhân đạo của nhà văn về những con người nhỏ bé trong xã hội, đặc biệt là người phụ nữ. Nhà nữ quyền luận người Pháp Hélène Cixous cho rằng: “*Văn chương như một thứ vũ khí quan trọng trong công cuộc giải phóng phụ nữ. Nên phụ nữ phải biết tận dụng hiệu năng từ ngòi bút để đấu tranh tư tưởng, giải phóng chính mình và giải phóng cho nữ giới nói chung*” (Lý Ngọc Yên Nhi, 2023, tr. 33). Lý Lan đã “tận dụng ngòi bút” để lan tỏa tinh thần nữ quyền đến độc giả.

Cũng có số phận bất hạnh như Quyên, Tho (Người đàn bà kể chuyện) sau sự kiện bị gã hàng xóm hãm hiếp năm 11 tuổi, lớn lên lại bị người yêu ruồng rẫy, tương chừng đời cô sẽ héo tàn: “*Từ lâu lắm rồi, Tho không bao giờ để cho bất cứ người đàn ông nào đụng đến thân thể của mình. Cũng không để bất cứ một lời tán tỉnh nào của đàn ông lọt vào tai mình. Đi tới đi lui trong quán, để trông coi mấy đứa nhỏ bưng dọn, để thu tiền, để giải quyết những sự cố xảy ra hàng ngày, Tho nhìn những người đàn ông ăn, uống, nói năng, cãi vã, chúc tụng, khoác lác, miệt thị, tâng bốc, lừa lọc, ép nài, ói mửa, xiêng liêng, bò lê, chửi bới, đánh đấm, trốn chạy, quay lại, ăn, uống, bá cổ, kê vai, tung hô, chửi bới, ...*” (Người đàn bà kể chuyện). Nhưng không, cô vẫn tìm cách vạch mặt kẻ đã gây tội lỗi cho mình: “*Tho nắm chặt hai bàn tay mình để trên bàn, hai nắm tay vẫn run bần bật. Không khí trong quán căng lên, ai cũng cảm thấy cái gì đó sắp sửa xảy ra. Ông Đạo cũng cảm thấy không ổn. Vừa quay ra, hắn vừa cao giọng gờ gạc: “Con Châu dám giỡn mặt tao hả? Làm mất thì giờ quá!” Tho phóng ra từ cái ghế lao vô người ông Đạo, hai nắm tay đấm túi bụi vào mặt vào cổ hắn, Tho hét lạc cả giọng: “Đồ đạo đức giả! Đồ chó đái! Mày còn tôi bại hơn súc vật! Mày dầy vô tan nát cuộc đời người ta mà còn vênh vào cao ngạo hả? Mày khôn nạn!”* (Người đàn bà kể chuyện). Sự tích tụ căm hờn đặng đặng thời gian đã khiến Tho có một sức mạnh phản kháng dữ dội trước kẻ thù. Mới thấy rằng, dù là một phụ nữ chân yếu tay mềm, nhưng họ không hề yếu đuối trong tính cách, nhất là khi bị dồn vào đường cùng. Tuy nhiên, do chưa tính toán một cách kỹ lưỡng nên Tho đã bị ông Đạo phản đòn, quán của cô bị dẹp. Nhưng Tho vẫn quyết tâm tố cáo ông Đạo: “*Không, gương mặt này*

Tho không chấp nhận nữa. Mím môi lại, mở to mắt nhìn đăm đăm chính mình, Tho ngồi trước gương rất lâu, cho đến khi ánh mắt quắc sáng một niềm tin, gương mặt an định một ý chí. Tho mở cửa bước ra đường, đi tới phòng tiếp bạn đọc của các báo, hội phụ nữ, ủy ban bảo vệ trẻ em, phòng cố vấn pháp luật, phòng tiếp dân, phòng luật sư, bất cứ nơi nào Tho mở được cánh cửa, để kể chuyện như một nhân chứng và nạn nhân rằng gã đàn ông tên Đạo đó đã cưỡng hiếp một bé gái mười một tuổi” (Người đàn bà kể chuyện). Với thủ pháp liệt kê, tác giả đã thể hiện lòng quyết tâm cao độ của nhân vật Tho trong việc đấu tranh chống cái xấu. Truyện không kể câu chuyện sẽ kết thúc như thế nào. Nhưng với lòng quyết tâm sắt đá của Tho, công lý sẽ đến với cô.

Không có vẻ thù mị như người phụ nữ truyền thống, Yên (Tháng chạp) là một cô gái đầy bản lĩnh, coi những khó khăn trong cuộc sống như những trò chơi, coi cuộc sống độc thân là niềm vui. Vì dưới mắt Yên: *“Yên thường nghe nói “đàn bà đái không qua ngọn cỏ”. Nay ở cái thành phố sáu triệu dân, sao Yên chỉ gặp những gã đàn ông chí khí không cao bằng ngọn cỏ”* (Tháng chạp). Sự thật thì đúng là trong xã hội xưa cũng như nay, không hiếm những người đàn ông như thế. Cách nhìn thẳng sự thật của Yên cho thấy cô là một cô gái mạnh mẽ và rất hiện đại. Yên đã thoát khỏi thân phận “thiếp trong cánh cửa” của người phụ nữ truyền thống để vươn đến tâm “ngoài chân mây” của người phụ nữ hiện đại.

Người phụ nữ hiện đại cũng có quan niệm rất mới là sống độc thân chứ không thèm lấy chồng. Nếu cần kiếm một đứa con ngoài giá thú để nuôi. Chưa nói đến ý nghĩa sâu xa của vấn đề này, chỉ riêng xuất hiện quan niệm như vậy đã cho thấy họ là những người phụ nữ đầy bản lĩnh. Lý Lan đã phản ánh vấn đề này trong truyện ngắn *Tai nạn*. Nhân vật chính của truyện là Cẩm, một cô gái đứng tuổi nhưng vẫn sống độc thân. Cẩm do một lần trêu ghẹo bạn trai tên Thanh là “đồ lại cái” nên Thanh đã chứng minh cho cô là không phải như vậy. Hậu quả là Cẩm có thai. Quyết định phá thai của cô không thực hiện được. Thế là cô chấp nhận sinh con mà không cần Thanh:

“- Tôi không phải là thằng vô trách nhiệm. Một thằng đốn hèn. Một thằng đều... Cẩm, anh yêu em.

- Tôi không yêu anh.

- Cẩm, hãy tin anh.

- Không phải vấn đề khả tín của lời tỏ tình qua điện thoại. Vấn đề là tôi không yêu anh... Nếu sau này anh không từ chối đưa trẻ thì nó là con anh. Nhưng tôi không cần một người chồng” (Tai nạn).

Có thể nói, Cẩm là một cô gái đầy bản lĩnh, có nghị lực vượt qua nghịch cảnh để được sống như chính mình, theo quan niệm của mình.

Nhìn chung, nhân vật nữ của Lý Lan dù không đặc sắc ở vẻ đẹp hình thức nhưng phần lớn họ đều rất có nghị lực. Cái nghị lực ấy có thể từ trong bản chất như Hạnh (Cỏ hát), Cẩm (Tai nạn), Yên (Tháng chạp). Cũng có thể do hoàn cảnh trớ trêu mà họ trở nên mạnh mẽ, như Tho (Người đàn bà kể chuyện), Quyên (Phi trường Đài Bắc), cô giáo trẻ (Nguyệt quý) v.v... Dù gì thì sự bản lĩnh ấy của họ đã giúp họ vượt lên trên nghịch cảnh, khẳng định được bản thân của mình và tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn. Truyện ngắn của Lý Lan đã tạo nên nguồn cảm hứng cho phong trào đấu tranh bình đẳng giới - một vấn đề vẫn còn nhiều nan giải ở Việt Nam.

4. Kết luận

Trong khoảng hơn ba mươi truyện ngắn của Lý Lan, đa số nhân vật chính là phụ nữ. Những nhân vật ấy có đời sống hiện thực và nội tâm phong phú để người đọc có thể khai thác và khái quát đặc điểm nhân vật nữ của Lý Lan. Các nhân vật nữ của nhà văn hiện lên với tất cả mọi cung bậc, sắc thái của người phụ nữ Việt Nam hiện đại. Với ý thức nữ quyền rõ ràng, tác giả xây dựng những người phụ nữ với vẻ đẹp hình thức đậm chất Á Đông, đặc biệt là vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của họ. Họ vừa mang nét đẹp của người phụ nữ truyền thống: hiền hậu, nhân ái, giàu đức hy sinh; nhưng họ cũng vừa mang vẻ đẹp của người phụ nữ hiện đại: bản lĩnh, tự lập và dũng cảm đối chọi với tệ hại, bất công.

Những người phụ nữ của Lý Lan đều gặp phải những hoàn cảnh trở trêu hoặc ngang trái. Đó chính là những thử thách để các nhân vật thể hiện bản lĩnh của mình. Và tất cả đều không chịu đầu hàng số phận. Họ sẵn sàng chống lại điều xấu xa tệ hại để khẳng định mình, để thoát khỏi cuộc sống bế tắc và vươn tới bến bờ hạnh phúc. Bằng cái nhìn và tâm cảm của một người phụ nữ, nhà văn Lý Lan có cái nhìn đầy thông cảm với nhân vật của mình. Và tác giả đứng về phía họ để nâng bước cho các nhân vật của mình. Đồng thời, nhà văn cũng nâng bước cho người phụ nữ trong hành trình đòi quyền bình đẳng cho phái nữ - một vấn đề còn nhiều gian nan phía trước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hà Minh Đức (chủ biên), (2012). *Lý luận văn học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Lê Ngọc Trà (2005). *Lý luận và văn học*. NXB Trẻ
- [3] Lý Lan (1981). *Cỏ hát*. NXB Văn nghệ.
- [4] Lý Lan (1984). *Ngôi nhà trong cỏ*. NXB Kim Đồng.
- [5] Lý Lan (1986). *Nơi bình yên chim hót*. NXB Cà Mau.
- [6] Lý Lan (1987). *Chút lãng mạn trong mưa*. NXB Trẻ.
- [7] Lý Lan (1991). *Chiêm bao thấy núi*. NXB Trẻ.
- [8] Lý Lan (1995). *Bày tỏ tình yêu*. NXB Văn nghệ.
- [9] Lý Lan (1995). *Đất khách*. NXB Văn nghệ.
- [10] Lý Lan (1999). *Khi nhà vẫn khóc*. NXB Văn nghệ.
- [11] Lý Lan (2000). *Dị mộng*. NXB Trẻ.
- [12] Lý Lan (2001). *Một góc phố tàu*. NXB Hội Nhà văn.
- [13] Lý Lan (2001). *Quán bạn*. NXB Trẻ.
- [14] Lý Lan (2006). *Người đàn bà kể chuyện*. NXB Văn nghệ.
- [15] Lý Lan (2009). *Ba người và ba con vật*. NXB Văn nghệ.
- [16] Lý Lan (2009). *Hồi xuân*. NXB Văn nghệ.
- [17] Lý Ngọc Yến Nhi (2023). Quan niệm về người phụ nữ trong chủ nghĩa nữ quyền Pháp. *Tạp chí Khoa học Học viện phụ nữ Việt Nam*, quyển 22, số 2, tr. 28- 35.
- [18] Nhiều tác giả (2002). *Truyện ngắn bốn cây bút nữ*. NXB Văn học.
- [19] Nhuệ Anh (2008). Trò chuyện với nhà văn, dịch giả Lý Lan. Nguồn <https://thvl.vn/trang-van-nghe/tro-chuyen-voi-nha-van-dich-gia-ly-lan-1/>
- [20] Trần Đình Sử (chủ biên), (2014). *Lý luận văn học- tập 2*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội.